

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Bà Vũ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Hồng T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hảo, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Chen, Jheng-H, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 61, Hẻm 6, Khóm 020, Phường T, khu A, thành phố C, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, chị Thái Hồng T trình bày: Chị và anh Chen, Jheng-H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/6/2018. Sau khi kết hôn chị và anh Chen, Jheng-H chung sống với nhau tại Việt Nam và Đài Loan. Từ năm 2018 đến năm 2019, chị sang Đài Loan chung sống với anh Chen, Jheng-H được khoảng 10 lần mỗi lần khoảng 02 tuần rồi chị về Việt Nam, còn anh Chen, Jheng-H sang Việt Nam chung sống với chị được 02 lần mỗi lần 01 tuần rồi anh Chen, Jheng-H trở về Đài Loan. Trong thời gian sống chung anh

Chen, Jheng-H có làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ nhưng phỏng vấn không đạt, từ tháng 6 năm 2019 đến nay anh Chen, Jheng-H không sang Việt Nam thăm chị nữa và chị cũng không sang Đài Loan được do anh H không bảo lãnh và anh H cũng không tiếp tục làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị và anh Chen, Jheng-H đã lâm vào tình trạng không thể chung sống với nhau được, vì mỗi người ở một nơi không ai quan tâm ai, anh Chen, Jheng-H không sang Việt Nam nữa còn chị thì không thể sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ được. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh Chen, Jheng-H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị xác định không và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại Bản tuyên thệ và giấy xin vắng mặt cùng đề ngày 21/7/2020, bị đơn anh Chen, Jheng-H xác định: Anh và chị Thái Hồng T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/6/2018. Anh có làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị T phỏng vấn không đạt nên không thể tiếp tục làm hồ sơ được, nên hiện nay mỗi người ở một nơi không thể đoàn tụ. Từ tháng 6/2019 đến nay, anh và chị T không còn liên lạc với nhau nữa, tình cảm dần phai nhạt, không còn sự quan tâm đến nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị T và anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Luật sư phát biểu ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Hôn nhân giữa chị T và anh Chen, Jheng-H là hôn nhân hợp pháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/6/2018. Sau thời gian chung sống anh Chen, Jheng-H làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị T phỏng vấn không đạt, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, chị T không thể sang Đài Loan được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Chen, Jheng-H. Anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Chị Thái Hồng T và anh Chen, Jheng-H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/6/2018, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh Chen, Jheng-H sống chung với nhau được một thời gian ngắn, anh

Chen, Jheng-H làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan chung sống nhưng chị T phỏng vấn không đạt nên anh chị không thể đoàn tụ. Nay anh chị đồng ý ly hôn, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thái Hồng T, căn cứ các Điều 56, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị T được ly hôn với anh Chen, Jheng-H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T và anh Chen, Jheng-H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Thái Hồng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Chen, Jheng-H là người nước ngoài và đang cư trú tại địa chỉ: 61, Hẻm 6, Khóm 020, Phường T, khu A, thành phố C, Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, chị Thái Hồng T nộp đầy đủ các văn bản ghi nhận ý kiến của anh Chen, Jheng-H được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Chen, Jheng-H theo quy định của pháp luật. Do anh Chen, Jheng-H có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Chen, Jheng-H.

[4] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Thái Hồng T và anh Chen, Jheng-H, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22/6/2018, thì có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Thái Hồng T và anh Chen, Jheng-H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị Thái Hồng T và anh Chen, Jheng-H có sơ sở xác định, sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn, đến tháng 6/2019, giữa chị T và anh Chen, Jheng-H không còn liên lạc với nhau. Anh Chen, Jheng-H làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan nhưng chị T phỏng vấn không đạt nên chị T không thể sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, nay anh chị xác định do khoảng cách địa lý mà mỗi người ở một nơi không thể đoàn tụ được, nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và anh chị đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó thì giữa chị T và anh Chen, Jheng-H đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay chị T và anh Chen, Jheng-H

không còn liên lạc với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi và chị T không thể sang Đài Loan để đoàn tụ được. Do đó, căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Thái Hồng T được ly hôn với anh Chen, Jheng-H là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Chen, Jheng-H thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn cả hai không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thái Hồng T, xử cho chị Thái Hồng T được ly hôn anh Chen, Jheng-H; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Thái Hồng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều, 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thái Hồng T đối với anh Chen, Jheng-H.

Xử cho chị Thái Hồng T, sinh năm 1990 được ly hôn với anh Chen, Jheng-H, sinh năm 1990.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Thái Hồng T và anh Chen, Jheng-H thống nhất xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thái Hồng T phải chịu 300.000 đồng, chị Thái Hồng T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba

trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0014902 ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Thái Hồng T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Chen, Jheng-H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND huyện Đông Hải;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn